

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 28/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải Yến và ông Phạm Văn Lâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trác Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2025, tại phòng xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 18/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh T, sinh ngày 10/11/1999, số CCCD 096099005900 (ngày cấp 18/01/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH), tại xã Biền B Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (nay là xã Biền B, tỉnh Cà Mau); Nơi thường trú: Ấp Quyền Thiện, xã Biền B Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Quyền Thiện, xã Biền B, tỉnh Cà Mau). Nơi ở: Ngõ 124 phố Do N, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội (nay là ngõ 124 phố Do Nha phường Tây M, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Trần Văn Q, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị KDiễm, sinh năm 1976; Tiền sự: Trần Thanh T bị Ủy ban nhân dân xã Biền B Đông ra Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 46 ngày 26/02/2024 (Chấp hành xong ngày 26/02/2025); Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Nguyễn Văn D, sinh ngày 04/10/1988, số CCCD 033088001170 (ngày cấp 06/5/2023, nơi cấp: Bộ công an) tại xã Thủ S, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Hưng Yên); Nơi thường trú: Thôn Ba Hàng, xã Thủ S, huyện Tiên L, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn ThBa H, xã Tân H, tỉnh Hưng Yên); Nơi ở: Ngõ 124 phố Do N, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội

(nay là ngõ 124 phố Do Nha phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Quang V, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1962; Vợ là Đỗ Thị Huyền Ly, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 68 ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, tuyên phạt Nguyễn Văn D: 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (Ngày 31/8/2015, Dự được đặc xá).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

3. Bùi Thị H, sinh ngày 25/02/1973, số CCCD 030173000832(cấp ngày 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH) tại thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng); Nơi thường trú: Khu 6, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là thôn Hội Xuyên 2, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng); Nơi ở: Thôn An Tân, xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là thôn An Tân xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Bùi Kim L(đã chết); Họ và tên mẹ: Dương Thị Nhót, sinh năm 1939; Chồng: Bùi Đức Tú (đã ly hôn), có 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

4. Trần Thanh T, sinh ngày 16/5/2006, số CCCD 096206004898 (cấp ngày 25/9/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH)), tại xã Biền B Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (nay là xã Biền B, tỉnh Cà Mau); Nơi thường trú: Ấp Quyền Thiện, xã Biền B Đ, huyện Thới B, tỉnh Cà Mau (nay là ấp Quyền Thiện, xã Biền B, tỉnh Cà Mau). Nơi ở: Ngõ 124 phố Do N, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội (nay ngõ 124 phố Do Nha là phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Trần Văn Q, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị KDiễm, sinh năm 1976; Tiền sự: Trần Thanh Tâm bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 07 ngày 02/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, thời hạn 08 tháng (Đến ngày 17/12/2024, Tâm chấp hành xong); Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

5. Phạm Văn T, sinh ngày 04/8/2001, số CCCD 070201005765 (cấp ngày 09/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH), tại xã Nghĩa Đ, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định (nay là xã Đồng T, tỉnh Ninh Bình); Nơi thường trú: Tổ 6, ấp K54, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước (nay là tổ 6, ấp K54, xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở: Ngõ 124 phố Do N, phường Tây M, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội (nay là ngõ 124 phố Do Nha phường Tây Mỗ, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Phạm Văn Thắng, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1980; Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

6. Phạm Thị N, sinh ngày 10/8/1996, số CCCD 030196003692 (cấp ngày 15/4/2021, nơi cấp: Bộ công an), tại xã Lê Hồng, huyện Thanh Miện, Hải Dương (nay là xã Bắc Thanh Miện, thành phố Hải Phòng); Nơi thường trú: Thôn Phạm Xá, xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương (nay là Thôn Phạm Xá, xã Hải Hưng, thành phố Hải Phòng); Nơi ở: Thôn An Tân, xã Gia Phúc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là thôn An Tân, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Chưa rõ; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Len (đã chết); Chồng: Nguyễn Ngọc Phóng, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020 (đã chết); Tiền sự, Tiền án: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2025 đến nay tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu Quách Thị Thanh T, sinh ngày 29/10/2010.

2. Cháu Quách Thị Thanh Thơm, sinh ngày 04/01/2012.

Người đại diện của cháu Thảo, cháu Thơm: Bà Phùng Thị Náy, sinh năm 1989 và ông Quách Công Tuấn, sinh năm 1983.

Người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T và Trần Thanh Tâm là 02 anh em ruột. Tài và Tâm đều có quen biết xã hội với Nguyễn Văn D, Phạm Văn Toàn do ở trọ gần nhau. Chiều ngày 03/5/2025, Tài nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Dự bảo tìm chỗ chơi ma túy Ke và Kẹo. Dự đồng ý và trả lời để Dự tìm chỗ, khi nào tìm được sẽ báo lại Tài. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/5/2025, trong lúc Tài, Tâm, Toàn đang cùng ngồi uống bia, Tài nói chuyện việc nhờ Dự tìm chỗ sử dụng ma túy và rủ Tâm và Toàn sau khi uống bia xong sẽ tìm chỗ cùng sử dụng ma túy. Dự kiến mỗi người góp 3.000.000 đồng. Tâm và Toàn đồng ý. Tuy nhiên, Toàn và Tài nói hiện giờ chưa có tiền, nên xem ai ứng tiền ra trước. Tâm đồng ý và nói trong tài khoản còn khoảng 4.000.000 đồng; Tâm sẽ ứng ra trước, sau này khi về sẽ chia nhau. Tài, Tâm, Toàn đều đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 04/5/2025, Dự gọi điện đến tài khoản Zalo của Bùi Thị H là chủ phòng trà Thu Hương, có địa chỉ tại thôn An Tân, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. Do Dự và Hiền có mối quan hệ xã hội từ trước nên Dự bảo Hiền chuẩn bị 01 phòng hát cùng ma túy Ke, Kẹo để Dự cùng nhóm bạn từ Hà Nội đến phòng trà Thu Hương để mấy cô cháu sẽ cùng hát và sử dụng ma túy. Dự bảo Hiền ứng tiền ra để mua ma túy rồi sẽ trả sau. Hiền đồng ý và nói: "Cứ về rồi cô sắp xếp cho". Sau đó, Hiền đi xe bus đến khu vực tòa nhà 25 tầng, thuộc phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng để tìm mua ma túy. Tại đây, Hiền gặp và hỏi mua được của 01 người đàn ông không quen biết 03 viên ma túy Kẹo (*ma túy tổng hợp MDMA*) với giá 500.000 đồng/01 viên cùng 02 túi ma túy Ke (*Ketamine*) với giá 1.400.000 đồng/01 túi. Tổng số tiền hết 4.300.000 đồng. Sau khi trả tiền, người đàn ông cho Hiền thêm 1/2 viên ma túy kẹo nữa. Sau đó, Hiền cầm số ma túy vừa mua được, đi xe bus về phòng trà Thu Hương.

Đến khoảng 17 giờ ngày 04/5/2025, sau khi uống bia xong, Tài, Tâm, Toàn cùng đi về khu ở trọ để gặp Dự. Tại đây, Dự nói đã tìm được chỗ "chơi" ma túy. Dự, Tài, Tâm, Toàn thống nhất, Tâm sẽ ứng trước cho Dự một khoản tiền gần 4.000.000 đồng. Sau khi chơi ma túy xong, hết bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho 04 người. Sau đó, Dự thuê 01 xe taxi để chở 04 người cùng đi đến phòng trà Thu Hương. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, cả 04 người đến nơi. Tại đây, Dự ngồi ăn cơm tối tại quán; Tài, Tâm, Toàn ngồi chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Hiền bảo Dự cùng 03 người bạn vào phòng hát số 2. Hiền bảo Nguyễn Thị Nhung là nhân viên của quán và nhờ cháu Quách Thị Thanh T, sinh ngày: 29/10/2010 (*14 tuổi 06 tháng 05 ngày*) và Quách Thị Thanh Thom, sinh ngày: 04/01/2012 (*13 tuổi 04 tháng*), đều trú tại: Thôn 5, xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, là con của bạn Hiền là bạn cô đến chơi, bê giúp bia, đá lạnh vào phòng hát số 2, có vào hát cùng cho vui thì vào. Nhung, Thảo, Thom

đồng ý. Khi mọi người trong phòng hát số 2 hát, uống bia được 01 lúc thì Hiền đi vào trong phòng hát cùng. Tại đây, Hiền thấy trên mặt bàn uống nước có 01 chiếc đĩa sứ hình bầu dục, màu trắng, viền vàng, đựng hoa quả đã ăn hết nên Hiền lấy từ trong người ra 01 túi nilon chứa 3,5 viên ma túy kẹo và 01 túi nilon chứa ma túy Ke đặt vào trong đĩa. Hiền nói với Nhung: "Đồ cô để đây, tý lấy ra cho mọi người chơi", sau đó Hiền đi ra ngoài dọn dẹp. Nhung nhìn các viên nén màu xám và túi chứa chất bột màu trắng thì biết đó là ma túy Kẹo và Ke, để trên đĩa để cho mọi người trong phòng sử dụng. Nhung đặt đĩa sứ trên bàn. Lúc này, Tâm nhìn thấy đĩa sứ có chứa ma túy nên Tâm cầm túi nilon có chứa ma túy Kẹo, bẻ từng viên làm 02 mảnh rồi lần lượt đưa cho Dự, Tài, Toàn, Thơm, Thảo, Nhung cùng sử dụng bằng hình thức nuốt bằng miệng. Sau đó, cả 06 người cùng ngồi nghe nhạc. Được một lúc, Nhung lấy túi nilon chứa ma túy Ke đổ ra đĩa rồi dùng 01 chiếc thẻ căn cước công dân có sẵn trong phòng gạt chia ma túy Ke thành những đường chỉ nhỏ, sau đó lần lượt đưa cho Dự, Tài, Tâm, Toàn, Thơm, Thảo cùng sử dụng bằng cách dùng ống hút nhựa màu trắng có sẵn trong phòng hút đường chỉ Ke bằng mũi vào trong cơ thể. Sau đó, Nhung tự lấy ống hút để sử dụng ma túy Ke. Sử dụng xong, Nhung đặt đĩa sứ chứa ma túy Ke trên bàn để mọi người tự sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Hiền đi vào trong phòng hát số 2, nhìn thấy mọi người trong phòng đang sử dụng ma túy. Lúc này, Dự mời Hiền ở lại sử dụng ma túy và nghe nhạc cho vui. Hiền đồng ý. Nhung cầm đĩa chứa ma túy Ke, dùng căn cước công dân kẻ 02 đường chỉ ma túy rồi đưa cho Hiền sử dụng. Hiền dùng ống hút nhựa trắng hút hết 02 đường chỉ ma túy Ke rồi ngồi nghe nhạc, uống bia cùng nhóm của Dự. Được một lúc, Hiền lại đi ra ngoài. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Hiền đi vào trong phòng hát và nhìn thấy đĩa ma túy đã hết nên Hiền lấy nốt 01 túi ma túy Ke còn lại để lên trên mặt đệm giữa phòng hát để mọi người sử dụng rồi Hiền nằm trên ghế ngủ. Nhung nhìn thấy túi ma túy Ke nên cầm, đổ ra đĩa rồi cầm căn cước công dân có sẵn kẻ 01 đường chỉ Ke, lấy ống hút hút hết đường chỉ ke này; sau đó, Nhung để đĩa ma túy cùng dụng cụ sử dụng trên đĩa, đặt đĩa trên mặt đệm để mọi người trong phòng tự sử dụng. Sau đó, Tâm, Toàn, Tài, Dự, Thảo, Thơm tự cầm đĩa ma túy và sử dụng ống hút lần lượt sử dụng ma túy rồi ngồi nghe nhạc. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, cả nhóm sử dụng hết số ma túy trên đĩa. Đến khoảng gần 03 giờ cùng ngày, Hiền ngủ dậy và ngồi nói chuyện với Dự. Hiền nhắc Dự còn nợ Hiền số tiền 15.000.000 đồng và tiền ứng trước mua ma túy hết 4.300.000 đồng. Lúc này, Dự sử dụng điện thoại chuyển số tiền 15.000.000 đồng trả cho Hiền. Đến khoảng 3 giờ 25 phút cùng ngày, Tâm ngủ dậy và chuyển ứng trước số tiền 3.950.000 đồng cho Dự. Ngay sau đó, Dự chuyển số tiền mua ma túy cho Hiền là 4.300.000 đồng. Đến khoảng 05 giờ 30

phút cùng ngày, Dự nhấn tin cho Tài nội dung yêu cầu Tài, Toàn, Tâm mỗi người góp số tiền 2.200.000 đồng, để trả chi phí cho buổi sử dụng ma túy. Tài đồng ý và bảo sẽ thông báo đến Tâm và Toàn để góp tiền sau. Sau đó, mọi người tiếp tục nằm nghe nhạc. Đến 08 giờ 45 phút ngày 05/5/2025, lực lượng Công an CSĐT Công an tỉnh Hải Dương, nay là Công an thành phố Hải Phòng kiểm tra, phát hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 02 phòng trà Thu Hương nên đã tiến hành lập biên bản, thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan gồm:

- 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, miệng đĩa có viền vàng, kích thước 30x21cm; trên đĩa có 01 (Một) ông hút màu trắng dài 13,5cm; 02 (Hai) túi nilon màu trắng, khóa zip miệng túi có viền màu đỏ, đều có kích thước 01x03cm, bên trong có bắm dính chất tinh thể màu trắng; 01 (Một) túi nilon màu trắng, khóa zip miệng túi có viền màu đỏ, kích thước 06x10cm; 01 (Một) thẻ Căn cước công dân có tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 02/12/1981, trú tại Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương (thẻ bị khuyết 01 góc nhỏ bên phải); được để trên mặt bàn uống nước phòng hát; được niêm phong ký hiệu M. Cả nhóm đều xác định số vật chứng trên là dụng cụ đựng ma túy và sử dụng ma túy.

- Quản lý của cửa Trần Thanh T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12Pro, màu vàng, lắp sim số: 0842.156.606.

- Quản lý của Nguyễn Văn D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số: 0961.862.266.

- Quản lý của Bùi Thị H 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 ProMax màu xanh, lắp sim số 0963.533.309.

- Quản lý của Phạm Văn Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, cùng sim điện thoại.

Tại Kết luận giám định số 244/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bắm dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, viền miệng đĩa màu vàng, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bắm dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bắm dính bên trong 02 (Hai) túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước 03x02cm, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bắm dính đều rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Tìm thấy chất ma túy, loại MDMA trong túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước 10x06cm, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định. Lượng mẫu rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trong lòng ống hút nhựa màu trắng, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 02/12/1981, trú tại: Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương, được niêm phong trong hộp bìa catton ký hiệu M, gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Ngày 05/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương tiến hành xét nghiệm, kiểm tra việc sử dụng chất ma túy, xác định có: Bùi Thị H dương tính với ma túy KET (Ketamine); Nguyễn Văn D, Trần Thanh T, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn, Phạm Thị N, Quách Thị Thanh T, Quách Thị Thanh Thơm, đều dương tính với ma túy MET (Methamphetamin); MDMA (ma túy tổng hợp) và KET (Ketamine). Các bị can và cháu Thảo, cháu Thơm khai nhận dương tính với ma túy là do sử dụng vào tối ngày 04/5/2025 và rạng sáng ngày 05/5/2025 tại phòng hát số 2 phòng trà Thu Hương.

Cáo trạng số 17/CT-VKSKV11 ngày 13/9/2025, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 11 – Hải Phòng truy tố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn D, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn, Bùi Thị H, Phạm Thị N về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 11 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn D, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn, Bùi Thị H, Phạm Thị N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T từ 8 năm 3 tháng tù đến 8 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 8 năm 3 tháng tù đến 8 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H từ 8 năm tù đến 8 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh Tâm từ 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Toàn từ 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 7 năm 9 tháng tù đến 8 năm 3 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

Về xử lý vật chứng:

- Truy thu đối với bị cáo Bùi Thị H số tiền 4.300.000đ để nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, viền miệng đĩa màu vàng; 03 (Ba) vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng và 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 02/12/1981, trú tại: Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương; các sim số 0842.156.606, 0961.862.266, 0963.533.309.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12Pro, màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 ProMax màu xanh.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, cùng sim điện thoại.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng và quyết định truy tố, luận tội của VKSND khu vực 11 – Hải Phòng đối với các bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản vụ việc ngày

05/5/2025, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và một số tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 04/5/2025, Trần Thanh T, Nguyễn Văn D, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn cùng thống nhất góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng trái phép. Sau đó, Dự liên lạc với Bùi Thị H là chủ phòng trà Thu Hương có địa chỉ tại thôn An Tân, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng, chuẩn bị phòng hát và mua hộ ma túy loại Ketamine và MDMA để cả nhóm và Hiền cùng sử dụng. Trong khoảng từ 20 giờ 30 phút ngày 04/5/2025 đến 02 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, tại phòng hát số 2, phòng trà Thu Hương, Hiền là người chuẩn bị phòng hát, cung cấp chất ma túy là loại Ketamine và MDMA, Tâm là người bẻ các viên ma túy MDMA, Phạm Thị N là người đổ ma túy Ketamine ra đĩa, dùng căn cước công dân để tạo thành các đường chỉ để Tài, Dự, Tâm, Toàn, Nhung, Hiền cùng sử dụng đồng thời tổ chức cho cháu Quách Thị Thanh T và cháu Quách Thị Thanh Thơm là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 08 giờ 45 phút ngày 05/5/2025, lực lượng Công an CSĐT Công an tỉnh Hải Dương, nay là Công an thành phố Hải Phòng đã kiểm tra, phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây tác hại lớn về nhiều mặt, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng, cung cấp dụng cụ để người khác sử dụng trái phép chất ma túy, dùng phòng hát do mình quản lý cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Tài là người đề xuất với Dự tìm nơi để sử dụng chất ma túy và thống nhất góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng. Sau đó tại phòng trà Thu Hương Tài đồng ý để Dự, Hiền, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên hành vi của Tài là cung cấp ma túy cho Dự, Hiền, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm.

Khi được Tài đề xuất, Dự đồng ý và tìm nơi để sử dụng đồng thời thống nhất góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng. Sau đó tại phòng trà Thu Hương Dự đồng ý để Tài, Hiền, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên hành vi của Dự là cung cấp ma túy cho Tài, Hiền, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm.

Hiền là người đi mua ma túy, sử dụng phòng hát do mình quản lý để cho Tài, Dự, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên

hành vi của Hiền là cung cấp ma túy, cung cấp nơi sử dụng ma túy cho Tài, Dự, Tâm, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm.

Tâm thống nhất cùng góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng, Sau đó tại phòng trà Thu Hương Tâm đồng ý để Tài, Hiền, Dự, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên hành vi của Tâm là cung cấp ma túy cho Tài, Hiền, Dự, Toàn, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm.

Toàn thống nhất cùng góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng, Sau đó tại phòng trà Thu Hương Tâm đồng ý để Tài, Hiền, Dự, Tâm, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên hành vi của Tâm là cung cấp ma túy cho Tài, Hiền, Dự, Tâm, Nhung, cháu Thảo, cháu Thơm.

Nhung là người chuẩn bị ma túy, sử dụng các công cụ để tạo các đường chỉ cho Tài, Hiền, Dự, Tâm, Toàn, cháu Thảo, cháu Thơm cùng sử dụng ma túy nên hành vi của Nhung là chuẩn bị ma túy, cung cấp công cụ sử dụng ma túy cho Tài, Hiền, Dự, Tâm, Toàn, cháu Thảo, cháu Thơm.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo tổ chức cho cháu Quách Thị Thanh T và cháu Quách Thị Thanh Thơm là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đêm ngày 04/5 rạng ngày 05/5/2025. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2025 có hiệu lực pháp luật từ ngày 01/7/2025 được áp dụng để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 00 giờ 00 phút ngày 01/7/2025 đã sửa đổi, bổ sung Điều 255 quy định hình phạt tại khoản 2 như hình phạt tại khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, VKSND Khu vực 11 – Hải Phòng truy tố các bị cáo Tài, Dự, Hiền, Tâm, Toàn, Nhung về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo 02 tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn vì các bị cáo chỉ nhất thời phạm tội, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người thực hành, trong đó: Tài là người đề xuất với Dự tìm nơi để sử dụng chất ma túy; Dự liên lạc với Hiền để nhờ mua ma túy và nơi sử dụng; vì vậy, Tài và Dự giữ vai trò thứ nhất. Hiền là người đi mua ma túy, sử dụng phòng hát do mình quản lý và trực tiếp sử dụng chất ma túy nên giữ vai trò thứ hai. Tâm, Toàn cùng góp tiền để tổ chức sử dụng ma túy; quá trình sử dụng, Tâm bỏ các viên ma túy tổng hợp MDMA để mời người khác sử dụng; Nhung là người

chuẩn bị chất ma túy và mời những người khác trong phòng sử dụng; vì vậy, Tâm, Toàn, Nhung cùng giữ vai trò thứ 3 trong vụ án.

[5] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tiền sự: Tài, Tâm có tiền sự, đến nay chưa được xóa mà vẫn cố ý phạm tội nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo.

Nhân thân: Dự có Bản án hình sự phúc thẩm số 68 ngày 10/9/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, tuyên phạt Nguyễn Văn D: 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (ngày 31/8/2015 Dự được đặc xá).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. HĐXX sẽ quyết định mức hình phạt phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Trong vụ án này, Tài và Dự giữ vai trò thứ nhất nên sẽ có mức hình phạt cao nhất. Hiền giữ vai trò thứ hai nên có mức hình phạt thấp hơn Tài, Dự. Mặc dù, Tâm, Toàn, Nhung cùng có vai trò thứ ba nhưng Tâm có tiền sự nên sẽ có mức hình phạt cao hơn Toàn, Nhung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

- Đối với: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, viền miệng đĩa màu vàng; 03 (Ba) vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 (Một) ống hút nhựa màu trắng và 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 02/12/1981, trú tại: Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương, thu giữ tại phòng trà Thu Hương, xét thấy đây là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12Pro, màu vàng, lắp sim số: 0842.156.606 do Tài giao nộp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của Tài, Tài đã sử dụng vào việc phạm tội, do chiếc điện thoại này còn giá trị nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản

1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; còn chiếc sim số 0842.156.606, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy chiếc sim này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, lắp sim số: 0961.862.266, do Dự giao nộp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của Dự, Dự đã sử dụng vào việc phạm tội, do chiếc điện thoại này còn giá trị nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; còn chiếc sim số: 0961.862.266, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy chiếc sim này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 ProMax màu xanh, lắp sim số 0963.533.309, do Hiền giao nộp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản của Hiền, Hiền đã sử dụng vào việc phạm tội, do chiếc điện thoại này còn giá trị nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; còn chiếc sim số 0963.533.309, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và bị cáo đề nghị tịch thu tiêu hủy, xét thấy chiếc sim này không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, cùng sim điện thoại, do Toàn giao nộp, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo xin lại các tài sản trên nên trả lại cho Toàn là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với số tiền 4.300.000đồng Dự chuyển cho Hiền, xét thấy đây là tiền mua ma túy trái phép nên truy thu số tiền này đối với Hiền để nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Về nguồn gốc ma túy Ketamine và MDMA, Hiền khai nhận mua được của người đàn ông ở khu vực tòa nhà 25 tầng, thuộc phường Tứ Minh, thành phố Hải Phòng. Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho Hiền là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của cháu Trần Thị Thanh Thảo và Trần Thị Thanh Thơm: 02 cháu đều là người thụ hưởng, được mời sử dụng chất ma túy, không được bàn bạc, thống nhất và không phải góp tiền để sử dụng chất ma túy vì vậy không đặt vấn đề xử lý đối với Thảo và Thơm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với chiếc căn cước công dân mang tên anh Lê Văn Hưng: Quá trình điều tra xác định: Trước ngày 04/5/2025, anh Hưng có đến phòng trà Thu Hương để uống nước, sau đó bị rơi căn cước công dân. Anh Hưng không biết việc các bị cáo sử dụng căn cước công dân trên để làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện tại anh Hưng đã được cấp căn cước công dân mới nên không yêu cầu gì chiếc căn cước công dân đã bị rơi mất. Vì vậy, không đặt vấn đề xử lý đối với anh Hưng.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn D, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn, Bùi Thị H, Phạm Thị N phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 08 (tám) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;
- Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;
- Xử phạt bị cáo Trần Thanh Tâm 08 (tám) năm 3 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn Toàn 08 (tám) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;
- Xử phạt bị cáo Phạm Thị N 08 (tám) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, viên miêng đĩa màu vàng; 03 (Ba) vỏ túi nilon màu trắng viền khóa màu đỏ; 01 (Một) ống

hút nhựa màu trắng và 01 (Một) thẻ căn cước công dân mang tên Lê Văn Hưng, sinh ngày 02/12/1981, trú tại: Liên Hồng, Gia Lộc, Hải Dương (được niêm phong trong 01 hộp cattong số 244/KL-KTHS).

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12Pro, màu vàng; Tịch thu tiêu hủy sim số 0842.156.606.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh; Tịch thu tiêu hủy sim số 0961.862.266.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 ProMax màu xanh; Tịch thu tiêu hủy sim số 0963.533.309.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn Toàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu xanh, cùng sim số 8984048000943535995,

- Truy thu số tiền 4.300.000đồng đối với bị cáo Bùi Thị H để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hải Phòng ngày 26/9/2025).

3. Về án phí: Các bị cáo Trần Thanh T, Nguyễn Văn D, Trần Thanh Tâm, Phạm Văn Toàn, Bùi Thị H, Phạm Thị N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự- Công an thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phân trại tạm giam khu vực Tứ Kỳ, thuộc Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Giang

